

HIỀN THỦ QUỐC SƯ TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ

VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

I. **Hiển nhất thể:** Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể (năng hiện năng sanh)

II. **Khởi nhĩ dụng:** 1. Hải Ấn Sâm La Thường Trụ Dụng (Y Báo)

2. Pháp Giới Viên Minh Tự Tánh Dụng (Chánh Báo)

III. **Thị Tam Biến:** 1. Nhất Trần Phổ Chu Pháp Giới Biến

2. Nhất Trần Xuất Sanh Vô Tận Biến

3. Nhất Trần Hàm Dung Không Hữu Biến

Thật tướng các pháp

Sở Hiện Sở Sanh

IV. **Hành Tứ Đức:** 1. Tùy Duyên Diệu Dụng Vô Phương Đức

Hàng ngày, trong đời sống, công việc, đối người tiếp vật, thực hành Bốn đức này, tức là khởi dụng của tánh đức đồng với Phật không khác.

2. Oai Nghi Trụ Trì Hữu Tắc Đức

3. Nhu Hòa Chắt Trục Nhiếp Sanh Đức

4. Phổ Đại Chúng Sanh Thọ Khổ Đức

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ,

Ứng Hóa Tâm Thái, Tánh Đức Bồ Cự, Pháp Như Như Thị

(Tâm thái ứng hóa của Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, tánh đức vốn đầy đủ, pháp vốn là như vậy)

V. **Nhập Ngũ Chỉ:**

Buông
Xuống

Tức
Chỉ
Chỉ
Quán

1. Chiếu Pháp Thanh Hư Ly Duyên Chỉ (nhân duyên câu ly, bốn tánh không tịch, tự hữu tức không)

2. Quán Nhân Tịch Bạc Tuyệt Dục Chỉ (ngũ uẩn vô chủ, không tịch vô cầu)

3. Tánh Khởi Phồn Hưng Pháp Nhĩ Chỉ (Pháp nhĩ tùy duyên, pháp nhĩ quy tánh)

4. Định Quang Hiện Vô Niệm Chỉ (vô tư thành sự, tuy hiện kỳ công, tâm vô niệm lự)

5. Sự Lý Huyền Thông Phi Tướng Chỉ (huyền tướng chi sự, vô tánh chi lý, hõ ẩn hõ hiện)

Đại trí độc tồn, thể chu pháp giới, đại bi cứu vật, vạn hạnh phân nhiên.

VI. Khởi Lục Quán:

Nhìn
Thấu

**Tức
Quán
Chi
Chỉ**

1. Nhiếp Cảnh Quy Tâm Chân Không Quán (Tam giới sở hữu vật, duy thị nhất tâm tạo)
2. Tòng Tâm Hiện Cảnh Diệu Hữu Quán (y thể khởi dụng, cụ tu vạn hạnh)
3. Tâm Cảnh Bí Mật Viên Dung Quán (vô ngại tâm thành pháp thân, vô ngại cảnh thành Tịnh Độ)
4. Trí Thân Ảnh Hiện Chúng Duyên Quán (trí thể duy nhất, năng giám chúng duyên)
5. Đa Thân Nhập Nhất Kính Tượng Quán (thập thân hõ dụng, sự sự vô ngại)
6. Chủ Bận Hối Hiện Đế Vãng Quán (tùy cử nhất pháp, chủ bận tề thu, trùng trùng vô tận)

Thiện Tài nhập Di Lặc lâu các, sở kiến tức thị.

賢首國師修華嚴奧旨妄盡還源觀

一、顯一體 自性清淨圓明體（能現能生）

二、起二用 1. 海印森羅常住用（依報）
2. 法界圓明自在用（正報）

三、示三遍 1. 一塵普周法界遍
2. 一塵出生無盡遍
3. 一塵含容空有遍

諸法實相

所現所生

四、行四德 1. 隨緣妙用無方德
2. 威儀住持有則德
3. 柔和質直攝生德
4. 普代眾生受苦德

日常於生活
工作待人接
物行此四德
即是性德起
用同佛應化

諸佛如來
法身大士
應化心態 性德本具 法爾如是

五、入五止 1. 照法清虛離緣止（因緣俱離，本性空寂，似有即空）
2. 觀人寂泊絕欲止（五蘊無主，空寂無求）
3. 性起繁興法爾止（法爾隨緣，法爾歸性）
4. 定光顯現無念止（無思成事，雖現奇功，心無念慮）
5. 事理玄通非相止（幻相之事，無性之理，互隱互現）

放下

即止之觀

大智獨存，體周法界，大悲救物，萬行紛然。

六、起六觀 1. 攝境歸心真空觀（三界所有物，唯是一心造）
2. 從心現境妙有觀（依體起用，具修萬行）
3. 心境祕密圓融觀（無礙心成法身，無礙境成淨土）
4. 智身影現眾緣觀（智體唯一，能鑑眾緣）
5. 多身入一鏡像觀（十身互用，事事無礙）
6. 主伴互現帝網觀（隨舉一法，主伴齊收，重重無盡）

看破

即觀之止

善財入彌勒樓閣，所見即是。